

LỢI DỤNG MÂU THUẬN GIỮA CÁC THẾ LỰC ĐẾ QUỐC - MỘT THÀNH CÔNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ TỒNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM

ĐỖ QUANG HUNG

Vấn đề Đông Dương từ 1940 phụ thuộc không ít vào động thái cục diện chiến trường châu Âu. Đặc biệt mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản, cũng như mối quan hệ giữa Pháp và Mỹ.

Từ lâu, tổng thống Hoa Kỳ Rudoven (F. Roosevelt), cho rằng, gần một thế kỷ thống trị của người Pháp ở Đông Dương đã làm cho xứ này càng tồi tệ hơn so với trước khi người Pháp tới. Cho nên Rudoven không những không muốn giúp đỡ để Pháp giành lại quyền kiểm soát vùng thuộc địa Đông Dương mà còn thúc dục những người lãnh đạo Đồng minh cùng với Hoa Kỳ thiết lập sự ủy trị quốc tế thay thế cho chế độ Pháp ở Đông Dương.

Tuy thế, không phải là "tình cảm chống chủ nghĩa thực dân" mà chính là chính sách sức mạnh buộc Mỹ phải dính líu tới vấn đề Đông Dương. Trước 1939, mặc dù bọn quân phiệt Nhật đã chiếm Mãn Châu và đã có những hành động phối hợp với nước Đức quốc xã, nhưng Rudoven chưa từ bỏ chính sách "không khiêu khích" Nhật Bản của Oasinhton.

Ngày 20-6-1940, phát xít Đức thỉnh linh tấn công nước Pháp và tiến thẳng vào Pari. Ít ngày sau, chính phủ Visi thân phát xít đã ký hiệp ước đầu hàng với Hitler. Tình hung hãn của chủ nghĩa phát xít Nhật càng được kích thích. Ngày 22-9-1940, từ Quảng Tây (Trung Quốc), quân Nhật tràn vào Lạng Sơn, hải quân Nhật cũng đổ bộ lên Đồ Sơn và đánh bọc sau lưng Hải Phòng. Quân Nhật chống cự yếu ớt và đầu hàng nhanh chóng. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương mà bọn Pháp Hà Nội ký một cách nhục nhã với Nhật là thắng lợi lớn đầu tiên của những kẻ theo thuyết "Đại Á".

Chỉ sau cái kết cục bi thảm của trận Trân Châu Cảng ngày 7-12-1941, Hoa Kỳ mới tính đến việc thay đổi chính sách cứng rắn.

Theo kế hoạch trung lập hóa Đông Dương, tại Hội nghị Têhêrăng tháng 11-1943, Tổng thống Rudoven đã cố gắng thu hút sự ủng hộ của Xtalin và Sôcsin, cương quyết vạch ra đường lối là "Đông Dương không nên giúp Pháp nắm lại quyền kiểm soát xứ Đông Dương" (1)

Nhật tràn vào Đông Dương. Quốc Dân Đảng Trung Hoa vội vã mở mặt trận Tây Nam: hàng vạn quân phải kéo xuống Vân Nam, bố phòng dọc biên giới Việt - Lào, ngăn không cho quân đội Nhật nhập vào hậu phương lớn nhất của mình. Ý đồ thâm hiểm *Hoa quân nhập Việt* của Tưởng Giới Thạch thành chính khi ấy.

Thực hiện từng bước mưu đồ đó, Tưởng dùng bọng tay sai trong số người Việt vong bản ở Quốc như Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh làm bung xung cho Hoa hập Việt sắp tới. Ngoài việc tô vẽ cho những tổ chức chính trị của bọng tay sai, Tưởng còn cho Bội Công lập ra đội tình báo gọi là *Chính biến đội* khoảng 200 người bên cạnh "Việt nam dân phóng ủy viên đội" (Quảng Tây), thu dụng lực lượng 600 Phục quốc quân vốn đã theo Nhật tiến đánh Lạng Sơn, đưa chúng tới Liễu Châu huấn luyện.

Văn Nam, Tưởng cho Vũ Hồng Khanh đưa hơn 70 Việt Quốc đi học quân sự và hơn 30 tên ào làm điệp báo cho quân đội của Lư Hán đóng ở Mông Tự, lập các trạm tình báo dọc biên Việt Nam như Văn Sơn, Mã Quan, Hán Khâu, Đông Hưng. Công tác tình báo lúc đó không chỉ là những hoạt động quân sự của Nhật mà còn theo dõi cả hoạt động của Việt Minh, cộng sản...

ở các tỉnh Nam Trung Quốc không chỉ có mặt những cơ sở của các tổ chức phản cách Ngay trước khi về nước (2-1941), Bác Hồ còn cùng với các đồng chí như Phùng Chí Kiên, Văn Đông, Võ Nguyên Giáp... thành lập ra "Việt Nam dân tộc giải phóng đồng minh" (gọi tắt là *lái Phóng*) hoạt động mạnh trong bà con Việt Kiều.

u khi hội Giải phóng ra đời, bọng Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công tức tối, nói xấu, gạt cán bộ trung kiên ra khỏi Hội. Chúng đã thành công phần nào trong việc kích thích tâm lý cộng trong giới lãnh đạo Quốc Dân Đảng Trung Hoa.

hành chuyến đi Trung Quốc cuối tháng 7 - 1942 từ khu căn cứ địa Cao Bằng của Bác Hồ là lúc u một thời kỳ băng giá trong quan hệ của Đảng CSDD với Quốc dân đảng Trung Hoa và đó à lý do khiến Bác Hồ đã bị Trần Bảo Thương ra lệnh bắt ngày đầu tháng 8-1942, tại Túc Vinh g Tây).

uyến đi này người ta đã nói không ít. Về mục đích của chuyến đi, có những tác giả như g Chính⁽²⁾, Vũ Anh⁽³⁾, hay Lê Tùng Sơn⁽⁴⁾ nói là Bác đi gặp TU ĐCSTQ và yêu cầu sự giúp i Trung Hoa Quốc dân đảng. Về danh nghĩa, Bác là đại biểu của Việt Minh và phản hội Quốc ng xâm lược Việt nam do chính Người lập ra đầu 1942 trong việc đi gặp Tưởng Giới Thạch. n thân Bác Hồ, trong thiên tự truyện *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, ký tên T.Lan chỉ nói úp mở ing tám năm ấy, *Bác có việc sang Trung Quốc* (chữ in nghiêng trong nguyên bản, ĐQH) thì bị uốc dân Đảng bắt"⁽⁵⁾

ày nay, trong điều kiện tư liệu mới, chuyến đi này đã được soi tỏ nhiều góc cạnh, khẳng định yết định chính trị táo bạo của Bác có liên quan tới việc đánh giá cục diện chiến lược của Bác, i dụng ngay những vết rạn nứt trong mối quan hệ Pháp-Hoa Kỳ cũng như quan hệ giữa Mỹ g với Nhật trong bước đi đầy gian khổ của cách mạng Việt Nam hướng tới Cách mạng tháng

ri những tư liệu mới được khai thác ở Đài Loan, kể cả tư liệu phỏng vấn trực tiếp tướng ng Phát Khuê ở Hương Cảng, nhân chứng quan trọng nhất lúc đó trong hàng ngũ Quốc dân rung Hoa, cũng như thư từ trao đổi với ông thị trưởng Đài Loan, nhà nghiên cứu người Mỹ ung Quốc, ông KING C. CHENG đã cho ra mắt cuốn sách *Vietnam and China 1938-1954* lam và Trung Quốc 1938-1954), in ở Mỹ năm 1969, soi sáng nhiều điều uẩn khúc của sự kiện.

AI cũng biết khi Bác bị giam giữ trên đất Trung Quốc, tất cả mạng lưới mật vụ Mỹ, Anh, Pháp Tưởng đều dò la Hồ Chí Minh là ai ? Đó là lãnh tụ quốc gia hay cộng sản và câu hỏi then chốt Hồ Chí Minh có phải là Nguyễn Ái Quốc ?

Đến nay chắc không ai nghĩ bọn Tưởng thả Bác vì chúng đã không biết đó chính là Nguyễn Quốc. Ngay ở Côn Minh khi phải trả lời câu hỏi đó, Bác chỉ cười, nhún vai. Đó là một ứng xử hết thông minh, sắc sảo, không bao giờ lộ tung tích hoàn toàn ngay khi bất lợi nhất, nhưng cũng không phủ nhận mình là cộng sản trong trường hợp cần thiết.

Hồi ký của đồng chí Lê Hồng Sơn, người cùng Bác tham gia cuộc đấu trí chính trị với các quan mật vụ Tưởng lúc đó còn cho hay, ở Liễu Châu, Bác cũng không thể giấu, khi tên Trần Báo, phần tử phản Đảng, đã từng sống khá lâu với Bác ở Quảng Châu, lúc này là đặc vụ của Tưởng lại có chân trong Việt cách, đương nhiên nhà đương cục Tưởng Khánh biết rõ. Còn tài liệu của Cơ mật thám Đông Dương là De Boissausier lúc đó cũng khẳng định với phái bộ quân sự Pháp ở Minh đầu 1944 rằng "Hồ Chí Minh và Nguyễn Ái Quốc chỉ là một" (6).

Mà ngay cả bọn Nguyễn Hải Thần và Trương Bội Công lúc đó cũng đã rõ Hồ Chí Minh là ai nhưng chính những kẻ chống cộng ấy ở Liễu Châu giữa 1943 cũng không dám hé răng. Quả thực là một tình thế hết sức tế nhị của cuộc đấu trí.

Và màn chót của vở kịch đã tới. Với tầm nhìn chiến lược của một chính khách lịch lãm, Bác thấy rõ không chỉ *cái giá* của bản thân mình trong ván bài Hoa quân nhập Việt của Tưởng mà thấy rõ cái ngu xuẩn và phi lý khi đặc vụ Tưởng bắt giam Bác. Tại sao trong khi Tưởng phải hợp tác với cộng sản Trung Hoa để chống Nhật lại không thể hợp tác với Hồ Chí Minh chống Nhật ở Nam ? Rõ ràng đã xảy ra mâu thuẫn trong chính sách đối nội và đối ngoại của Tưởng trong vụ này nhất là với chiến lược của các nước đồng minh là hợp tác với Liên Xô để chống khối Trục phát. Như vậy Tưởng làm sao đi ngược quyết định của lịch sử và của chính ông chủ Hoa Kỳ ?

Và thế là với sự đạo diễn của Bác, tháng 9-1943, tại Liễu Châu, một cuộc họp kín đáo khá ngoạn mục diễn ra ngay tại Bộ tư lệnh Quân khu Quảng Tây với sự có mặt của tướng Trương Phát Khuê cùng nhiều tướng lĩnh Quốc dân đảng khác. Đó là Hội nghị đại biểu hải ngoại của Việt cách với sự có mặt của các đại biểu Quốc tế chống xâm lược (Hồ Chí Minh), đại biểu hội Giải phóng (Lê Hồng Sơn), đại biểu Việt Minh ở Nam Ninh (Nguyễn Thành Đông), đại biểu Phục quốc (Bồ Xuân Lân), đại biểu Đại Việt (Nguyễn Tường Tam), và một số đại biểu "đương nhiên" như Trương Bội Công, Hồng Khanh, Trần Báo, Trương Trung Phụng, Nông Kinh Du...

Bình luận lại chuyện này, tác giả KING C. CHENG viết thực đúng đắn: "Hồ Chí Minh biết rằng, tướng Khuê đang lợi dụng Ông, nhưng chính Ông cũng sẽ lợi dụng lại tướng Khuê. Ai lợi dụng được ai, đó là điều mà chỉ có thời gian mới trả lời được. Tuy nhiên về điểm này, một điều đã trở thành rõ ràng: Hồ Chí Minh đã thành công trong việc biến đổi từ vai trò một người tù sang một người cộng tác ... Hồ Chí Minh đã tỏ rõ là một lãnh tụ Việt Minh có tài đã thực hành chiến thuật và chiến lược đúng đắn mà Ông đề ra" (7).

Có một chi tiết nhỏ nhưng khá quan trọng là, khi thảo bản "Dự thảo kế hoạch các hoạt động của sự tiến vào Việt Nam" cho Trương Phát Khuê đầu 8-1943 ấy, trong khi phải ve vãn ý đồ của Tưởng

g Minh (Hoa Kỳ), không có điều khoản nào nói sự cam kết làm gián điệp quân sự cho Tướng
trợ lại, Bác còn lợi dụng tình thế đòi Trung Quốc và đồng minh cung cấp 2000 khẩu súng trang
2 khu du kích ở biên giới Hoa Việt và riêng bản thân thì chính Trương Phát Khuê phải cung
ý thông hành, chứng minh thư, thư tay của chính tướng Khuê, một bản đồ quân sự tài liệu
ruyền, thuốc men và 16.000 quan kim làm lộ phí và chi phí huấn luyện.

quan trọng hơn là phải lợi dụng ngay sự "ủng hộ" của Mỹ với lực lượng kháng chiến ở Đông

tháng trước khi chết, Tổng thống Rudoven, khi tham gia Hội nghị Yanta (2-1945) đã chống
mời De Gaulle và chỉ đến phút cuối cùng ông ta mới đưa ra giải pháp cuối cùng về vấn đề
Dương: Đề thiết lập chế độ ủy trị ở Đông Dương, sẽ lập ra một Hội đồng quản trị gồm 1 đại
háp, 1 hoặc 2 đại biểu Đông Dương, 1 đại biểu Philippin, 1 đại biểu Trung Quốc và 1 đại biểu
Đ.

là những yếu tố không thể bỏ qua. Một lần nữa Chủ tịch Hồ Chí Minh trong những thời khắc
quyết định đã táo bạo trở lại Trung Quốc một lần nữa, trong không khí tiền khởi nghĩa đã tới
tiếp xúc thẳng với đại diện tình báo Mỹ, khoét sâu những mâu thuẫn trong nội bộ các thế lực
s, tìm thêm sức mạnh vật chất và pháp lý quốc tế cho cuộc chiến đấu của dân tộc mình. Đó là
n di Côn Minh từ tháng 2 đến đầu tháng 5.-1945 mà sách báo nay đã nói đến nhiều, đề khi
về Tân Trào (Tuyên quang) thì sự "giúp đỡ" của tướng Mỹ là Sennô trở nên hết sức thiết thực
ộc Tổng khởi nghĩa sắp tới. Và thế là mọi cố gắng của De Gaulle và cả J. Sainteny người cầm
c lượng Pháp ở Côn Minh đều vô ích. Với những sức mạnh của cả một cao trào quần chúng và
ng sức mạnh quốc tế khách quan mà Đảng ta, Mặt trận Việt Minh đã tận dụng được, cuộc
thời nghĩa tháng Tám 1945 lịch sử đã nhanh chóng giành được thắng lợi vẹn tròn, lập nên chính
t Nam dân chủ cộng hòa.

CHÚ THÍCH

Pitor Pulor. Nước Mỹ và Đông Dương từ Rudoven đến Níchxon, NXB Thông tin lý luận,
V, 1986, tr. 17

Trường Chinh. Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ngoại văn, HN, 1965, tr.16

Vũ Anh. Từ Côn Minh đến Pắc Pó. Trong cuốn Bác Hồ, NXB Văn học, HN, 1960, tr. 152.

Lê Tùng Sơn. Bác Hồ ở Trung Quốc, tạp chí NCLS, số 174 (6-1977) tr. 33

T. Lan. Vừa đi đường vừa kể chuyện, NXB Sự Thật, HN, 1976, tr. 83.

Xem J. Lacsytire, HO CHI MINH, La Seuil, Paris, 1967

KINH C. CHENG, Việt Nam và Trung Quốc 1938-1954, NXB Prenceton University Press,
, 1969